

Số: **Đ** /TB-THPTBT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Điều chỉnh các khoản thu và mức thu năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ văn bản số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và đào tạo TP.HCM về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn 4767/TB-BHXH ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh về hướng mức đóng BHYT học sinh, sinh viên;

Căn cứ Biên bản họp Ban Đại diện Cha mẹ học sinh ngày 13 tháng 9 năm 2024;

Căn cứ Thông báo thu và mức thu năm học 2024-2025, ngày 23 tháng 9 năm học 2024-2025 của trường THPT Bình Tân;

Trường Trung học phổ thông Bình Tân thông báo điều chỉnh các khoản thu và mức thu trong năm học 2024-2025 từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025 như sau:

STT	Nội dung thu	Mức tối đa theo quy định	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I. Học phí		120.000 đồng/học sinh/tháng	120.000 đồng/học sinh/tháng	120.000 đồng/học sinh/tháng	120.000 đồng/học sinh/tháng
II. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/NQ/2024/NQ-HĐND					
1. Tổ chức, quản lý bán trú và vệ sinh bán trú	250.000 đồng/học sinh/tháng	200.000 đồng/học sinh/tháng	200.000 đồng/học sinh/tháng	200.000 đồng/học sinh/tháng	200.000 đồng/học sinh/tháng
2. Dịch vụ sử dụng máy lạnh: Đối với lớp học có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê (Tiền điện, tiền bảo trì máy lạnh, tiền thuê máy lạnh)	95.000 đồng/học sinh/tháng	85.000 đồng/học sinh/tháng	85.000 đồng/học sinh/tháng	85.000 đồng/học sinh/tháng	85.000 đồng/học sinh/tháng
3. Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	50.000 đồng/học sinh/năm	30.000 đồng/học sinh/năm	30.000 đồng/học sinh/năm	30.000 đồng/học sinh/năm	30.000 đồng/học sinh/năm
4. Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	110.000 đồng/học sinh/tháng	45.000 đồng/học sinh/tháng	45.000 đồng/học sinh/tháng	45.000 đồng/học sinh/tháng	45.000 đồng/học sinh/tháng



III. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác					
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000 đồng/học sinh/tháng	270.000 đồng/học sinh/tháng	270.000 đồng/học sinh/tháng	280.000 đồng/học sinh/tháng
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	300.000 đồng/học sinh/tháng	220.000 đồng/học sinh/tháng	220.000 đồng/học sinh/tháng	220.000 đồng/học sinh/tháng
3	Tiền tổ chức Giáo dục stem	300.000 đồng/học sinh/tháng	100.000 đồng/học sinh/tháng	200.000 đồng/học sinh/tháng	200.000 đồng/học sinh/tháng
4	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	90.000 đồng/học sinh/tháng	80.000 đồng/học sinh/tháng		
IV. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án					
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng, ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TPHCM theo hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”	120.000 đồng/học sinh/tháng	120.000 đồng/học sinh/tháng	120.000 đồng/học sinh/tháng	
V. Các khoản thu cho cá nhân học sinh					
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	250.000 đồng/học sinh/năm	220.000 đồng/học sinh/năm	220.000 đồng/học sinh/năm	220.000 đồng/học sinh/năm
2	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000 đồng/suất	35.000 đồng/suất	35.000 đồng/suất	35.000 đồng/suất
3	Học phẩm	50.000 đồng/học sinh/năm	50.000 đồng/học sinh/năm	50.000 đồng/học sinh/năm	50.000 đồng/học sinh/năm
4	Tiền nước uống	20.000 đồng/học sinh/tháng	10.000 đồng/học sinh/tháng	10.000 đồng/học sinh/tháng	10.000 đồng/học sinh/tháng
5	Bảo hiểm tai nạn học sinh		30.000 đồng/học sinh/năm	30.000 đồng/học sinh/năm	30.000 đồng/học sinh/năm
6	Bảo hiểm y tế (bắt buộc) 12 tháng (thời hạn thẻ từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)		884.520 đồng/học sinh/năm	884.520 đồng/học sinh/năm	
7	Bảo hiểm y tế (bắt buộc) 9 tháng (thời hạn thẻ từ 01/01/2025 đến 30/09/2025)				663.390 đồng/học sinh/năm

- Các khoản thu học phí, thu buổi 2 có thực hiện miễn giảm theo qui định hiện hành, phụ huynh học sinh phải nộp hồ sơ miễn giảm theo quy định.

- Học sinh đóng học phí theo tháng từ ngày 1 đến ngày 10 hàng tháng.

- Ngoài ra phụ huynh, học sinh có thể đóng học phí theo học kỳ và năm học.

*** Phụ huynh đóng tiền qua kênh thu hộ theo hướng dẫn sau:**

1. Thông qua hệ thống SSC thanh toán qua ứng dụng:

- **Ứng dụng ví điện tử:** phụ huynh cài đặt ứng dụng ví điện (ZaloPay, ViettelPay, Momo, Smart Pay, Sacombank Pay, Payoo, VNPT Pay) và sử dụng mã SSCID hoặc tìm kiếm bằng tên của học sinh và tên trường để thanh toán học phí 24/7.

=> Vào trang web: <http://hocphi.thessc.vn> để xem hướng dẫn thanh toán;

2. Các ứng dụng ngân hàng: Agribank, BIDV, Sacombank, MB Bank, Vietin Bank, TP Bank, VP Bank, Saigon Bank, ACB, Techcombank, SHB, NCB, DongA Bank, GPBank, Bắc Á Bank, Nam Á Bank, HD Bank, BaoViet Bank, Public Bank, OCB, ...

3. Qua quầy giao dịch Viettel: Phụ huynh có thể đến bất kỳ Cửa hàng giao dịch nào của Viettel và cung cấp mã SSCID hoặc tên của học sinh và tên trường cho nhân viên giao dịch để đóng học phí bằng tiền mặt. Thời gian làm việc từ 8g00 đến 20g00 tất cả các ngày (kể cả cuối tuần, Lễ, Tết).

4. Cửa hàng tiện lợi: Thế Giới Di Động, FPT Shop, Điện Máy Xanh, Vinmart+, Bách Hóa Xanh, Circle K, Ministop, FamilyMart, B's mart, Gs25, nhà thuốc An Khang, nhà sách Phương Nam, ...

=> **Giáo viên chủ nhiệm sẽ cung cấp Mã số SSC I.D cho học sinh dùng để đóng tiền học phí.**

5. Thu tiền tại phòng hành chính: từ Thứ hai đến Thứ sáu hàng tuần, buổi sáng từ 8g00 – 11g00, buổi chiều từ 13g30 đến 16g00 (*chỉ đáp ứng cho phụ huynh chưa thể đóng ngay bằng các phương thức thanh toán trực tuyến*).

Thực hiện chủ trương không thanh toán bằng tiền mặt, nhà trường hạn chế thu tiền tại trường.

Nơi nhận:

- Toàn thể học sinh, PHHS;
- Toàn thể CB, GV, NV trường;
- Lưu: VT



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Huệ